

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B**

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã B thụ lý hồ sơ việc hôn nhân gia đình số 36/2021/TLST-VHNGĐ về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Bà Hồ Tây T, sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: Ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K; địa chỉ tạm trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B;

- Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1962; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã N, huyện H, tỉnh K; địa chỉ tạm trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B.

**NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:**

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình là bà Hồ Tây T và ông Phạm Văn T1 yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương lập vào ngày 14 tháng 01 năm 2021, nội dung hòa giải thành như sau:

- Về hôn nhân: Bà Hồ Tây T và ông Phạm Văn T1 đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Hồ Tây T và ông Phạm Văn T1 tự khai không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông T1 không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình D nhận định:

[1] Ngày 14/01/2021, bà Hồ Tây T và ông Phạm Văn T1 yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi Hòa giải viên tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát tiến hành hòa giải thành và lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự thì thấy:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2021, bà Hồ Tây T yêu cầu ly hôn ông Phạm Văn T1, đề nghị Tòa án giải quyết quyền nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 06/01/2021, Tòa án nhân dân thị xã B đã chuyển vụ việc sang hòa giải và chỉ định Hòa giải viên tiến hành hòa giải theo Luật Hòa giải, đối thoại năm 2020.

Hòa giải viên tiến hành hòa giải và lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành vào ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 31 Luật Hòa giải, đối thoại năm 2020. Nội dung hòa giải thành giữa bà Hồ Tây T và ông Phạm Văn T1 đã nêu ở phần trên.

Xét thấy:

- Các bên tham gia hòa giải tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Kết quả hòa giải thành giữa các đương sự thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại năm 2020.

- Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Do đó, xét có cơ sở để Tòa án ban hành quyết định công nhận kết quả hòa giải thành.

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Hồ Tây T và ông Phạm Văn T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Hồ Tây T tự nguyện chịu toàn bộ nên được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 2; Điều 31; Điều 32; Điều 33; Điều 34 và Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa bà Hồ Tây T và ông Phạm Văn T1 như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Tây T và ông Phạm Văn T1.

- Về con chung: Bà Hồ Tây T và ông Phạm Văn T1 tự khai không có con chung. Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Tây T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0054248 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã N, huyện H, tỉnh K;
- Các đương sự;
- Lưu: HSYVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Văn Thị ThanhTrúc**